

UBND TỈNH NINH THUẬN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGHỀ: QUẢN TRỊ MẠNG MÁY TÍNH

MÃ NGHỀ: 5480209

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: TRUNG CẤP

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2019/QĐ-CDN ngày tháng năm 2019 của
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nghề Ninh Thuận)*

Ninh Thuận – năm 2019

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

(Ban hành kèm theo Quyết định số /CDN ngày tháng năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nghề Ninh Thuận)

Tên nghề: Quản trị mạng máy tính

Mã nghề: 5480209

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Loại hình đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học cơ sở trở lên.

Thời gian đào tạo: 1.5 năm

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo những kỹ thuật viên, công nhân kỹ thuật trong ngành Quản trị mạng máy tính có phẩm chất chính trị vững vàng, có tư cách đạo đức và sức khỏe tốt, có nền tảng kiến thức cơ bản trong lĩnh vực mạng máy tính, có kiến thức lý thuyết chuyên môn vững vàng; có những kỹ năng thực hành cơ bản và kỹ năng làm việc nhóm, có tác phong công nghiệp cao, đáp ứng yêu cầu công việc của doanh nghiệp và của xã hội

1.2. Mục tiêu cụ thể

- **Kiến thức:** Trang bị cho người học kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức cơ sở ngành như:

- + Trình bày được các kiến thức cơ bản về máy tính;
- + Trình bày được kiến thức nền tảng về mạng máy tính;
- + Trình bày được nguyên tắc, phương pháp để hoạch định, thiết kế và xây dựng, cài đặt và cấu hình, vận hành và quản trị, bảo trì, sửa chữa và nâng cấp hệ thống mạng máy tính;
- + Trình bày được các kiến thức cơ bản về phát triển các ứng dụng trên mạng;
- + Người học sau khi tốt nghiệp đạt năng lực ngoại ngữ bậc 1/6 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

- **Kỹ năng:**

- + Khai thác được các ứng dụng trên hệ thống mạng;
- + Thiết kế, xây dựng và triển khai hệ thống mạng cho doanh nghiệp nhỏ và trung bình;
- + Cài đặt, cấu hình và quản trị hệ thống mạng sử dụng Windows Server; Cài đặt, cấu hình và quản trị được các dịch vụ: DNS, DHCP, RRAS, Web, Mail.
- + Bảo trì, sửa chữa và nâng cấp được phần mềm và phần cứng của hệ thống mạng.
- + Thao tác thành thạo các kỹ thuật xử lý trong lĩnh vực tin học văn phòng.

- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- + Khả năng tổ chức, quản lý và điều hành sản xuất của một phân xưởng, một tổ kỹ thuật, một cửa hàng lắp ráp, bảo trì, bảo dưỡng, quản lý mạng cục bộ;

- + Có khả năng tự nghiên cứu để nâng cao trình độ.
- + Kèm cặp và hướng dẫn được các nhân viên ở trình độ nghề thấp hơn..
- + Có ý thức tự giác chấp hành kỉ luật lao động, lao động có kỹ thuật, có chất lượng và năng suất cao.

1.3. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có thể:

- + Làm việc tại các doanh nghiệp với vị trí là nhân viên quản trị hệ thống mạng.
- + Làm kỹ thuật viên, công nhân kỹ thuật tại các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực mạng máy tính.
- + Làm nhân viên văn phòng tại các doanh nghiệp, các cơ quan, đơn vị hành chính.
- + Tự mở doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực thiết kế, xây dựng, lắp đặt hệ thống mạng. xử lý ảnh.

2. Khối lượng kiến thức tối thiểu và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: **21**
- Thời lượng, kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 73 tín chỉ
- Thời lượng các môn học chung/đại cương: **336** giờ.
- Thời lượng các môn học, mô đun chuyên môn: **1500** giờ
- Thời lượng lý thuyết **537** giờ, Thực hành/thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận **1299** giờ.

3. Nội dung chương trình

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung/Đại cương	16	336	121	199	16
MH 01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 03	Giáo dục thể chất	2	30	4	24	2
MH 04	Giáo dục quốc phòng và An ninh	2	45	21	21	3
MH 05	Tin học	2	45	15	29	1

MH 06	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
MH 07	Kỹ năng mềm	2	45	15	28	2
MH 08	BVMT – Sử dụng NL và TN hiệu quả	1	36	12	23	1
II	Các môn học/mô đun chuyên môn nghề	57	1500	416	1033	51
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	16	345	131	197	17
MH 09	Tin học văn phòng	4	90	30	55	5
MH 10	An toàn lao động	2	30	15	13	2
MH 11	Cấu trúc máy tính	4	90	41	45	4
MH 12	Tiếng Anh chuyên ngành	3	75	15	28	2
MH 13	Mạng máy tính	4	90	30	56	4
II.2	Các môn học, mô đun chuyên môn nghề.	40	1125	285	806	34
MĐ 14	Thiết kế xây dựng mạng LAN	5	120	45	70	5
MĐ 15	Quản trị mạng	6	150	45	100	5
MĐ 16	Quản trị hệ thống WebServer và MailServer	6	150	45	100	5
MĐ 17	Thiết kế trang WEB	6	150	45	99	6
MĐ 18	Công nghệ mạng không dây	3	75	30	42	3
MĐ 19	Quản trị mạng 2	6	150	45	99	6
MĐ 20	Lắp ráp và cài đặt máy tính	4	90	30	56	4
MĐ 21	Thực tập tốt nghiệp	4	240	0	240	0
<u>Tổng số</u>		<u>72</u>	<u>1806</u>	<u>537</u>	<u>1202</u>	<u>67</u>

4. Chương trình môn học, mô đun đào tạo:

(Nội dung chi tiết có Phụ lục kèm theo)

5. Hướng dẫn sử dụng chương trình

5.1. Hướng dẫn sử dụng chương trình đào tạo

- Chương trình đào tạo này dùng để đào tạo nghề Cao đẳng Quản trị mạng máy tính, hệ trung cấp, trường Cao đẳng nghề Ninh Thuận.

- Phòng Đào tạo, khoa căn cứ chương trình đào tạo này để lên kế hoạch đào tạo cho các lớp trung cấp nghề Quản trị mạng.

- Giáo viên bộ môn thuộc nghề Quản trị mạng căn cứ chương trình này để xây dựng chương trình chi tiết cho từng môn học, viết giáo trình, đề cương, kế hoạch giảng dạy cho từng môn học, mô đun.

5.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

- Giáo viên giảng dạy các môn học, mô đun có thể tổ chức các giờ học thực hành để chức các buổi học ngoại khóa, đi thực tế nhưng không quá **10%** tổng số giờ học thực hành của môn học, mô đun mình giảng dạy.

5.3. Hướng dẫn kiểm tra kết thúc môn học, mô đun

Thực hiện theo Quyết định số 72/QĐ-CDN ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Ninh Thuận về việc quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế, quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp:

- Kiểm tra viết và thực hành:

TT	Số giờ	Lý thuyết	Thực hành/tích hợp	Ghi chú
1	Từ 30 – dưới 60	60 phút	2-4 giờ	
2	Từ 60 - dưới 120	90 phút	3-6 giờ	
3	Từ 120 trở lên	120út	4 - 8 giờ	

- Kiểm tra vấn đáp:

+ Kiểm tra vấn đáp có thời gian cho 1 thí sinh là 40 phút chuẩn bị và 20 phút trả lời;

+ Riêng các môn học/mô đun đặc thù thời gian làm bài cụ thể do Hiệu trưởng xem xét quyết định.

- Kiểm tra trắc nghiệm:

+ Từ dưới 60 giờ: Từ 40 – 50 câu với thời gian kiểm tra 40 – 50 phút;

+ Từ 60 giờ trở lên: Từ 50 - 60 câu với thời gian kiểm tra 50 - 60 phút.

5.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp

Thực hiện theo Quyết định số 72/QĐ-CDN ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Ninh Thuận về việc quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế, quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp:

- Thi môn chính trị: Được tổ chức theo hình thức thi viết với thời gian không quá 120 phút hoặc thi trắc nghiệm với thời gian không quá 60 phút;

- Thi kiến thức, kỹ năng nghề: gồm thi lý thuyết nghề và thi thực hành nghề:

+ Thi lý thuyết nghề được tổ chức theo hình thức thi viết, trắc nghiệm với thời gian thi không quá 180 phút hoặc thi vấn đáp với thời gian cho một sinh viên là 40 phút chuẩn bị và 20 phút trả lời;

+ Thi thực hành nghề được tổ chức theo hình thức thực hành bài tập kỹ năng tổng hợp để hoàn thiện một sản phẩm. Thời gian thi thực hành cho một đề thi không quá 8 giờ:

STT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Chính trị	Viết	120 phút
2	Kiến thức, kỹ năng nghề:		
	- Lý thuyết nghề	- Viết - Trắc nghiệm, vấn đáp	- Không quá 180 phút. - Không quá 60 phút/học sinh (40 phút chuẩn bị, 20 phút trả lời)
	- Thực hành nghề	Bài thi thực hành kỹ năng tổng hợp của nghề	Không quá 8 giờ/sinh viên

Ngoài ra, tùy theo tình hình thực tế, Hiệu trưởng có thể tổ chức triển khai thực hiện đề tài khóa luận tốt nghiệp hoặc luận văn tốt nghiệp đối với học sinh, sinh viên hoặc nhóm học sinh, sinh viên có đủ điều kiện. Điểm đánh giá đề tài khóa luận tốt nghiệp hoặc luận văn tốt nghiệp thay cho điểm thi tốt nghiệp lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp và thực hành nghề nghiệp.

HIỆU TRƯỞNG